

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/HS-ST
Ngày 25 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Cầm Văn Tổ

Ông Hà Văn Sơ

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2019/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1971, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tiểu khu A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Chức vụ đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Nguyễn Duy T1 và bà Nguyễn Thị T2. Bị cáo có vợ là Ngô Thị T3. Bị cáo có 02 con sinh năm 1997 và sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: tại bản án số 49/HSST ngày 24/12/1997 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tại bản án số 35/HSST ngày 11/6/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt 36 tháng tù giam về tội vận chuyển trái phép chất ma túy. Bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/6/2019 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị hại:

Chị Nguyễn Thị Minh N. Sinh năm 1981. Địa chỉ: Tiểu khu C, thị trấn D, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Ngô Thị T3. Sinh năm 1987. Địa chỉ: Tiểu khu A1, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 30/5/2019, Nguyễn Duy T điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ, biển kiểm soát 26B2-11770 chở vợ là Ngô Thị T3 và con gái là Nguyễn Thị T4, phía sau kéo theo xe cải tiến chở quả xoài đến nhà bà Nguyễn Thị Quỳnh H, sinh năm 1947, tại tiểu khu 2, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La để bán xoài cho con gái bà H là Nguyễn Thị Minh N (N mượn địa điểm tại nhà bà H để thu mua xoài).

Khi đến nhà bà H, T dựng xe máy tại ngõ trước cổng nhà, thấy cửa nhà mở, bên hông nhà có nhiều hộp xộp và sọt nhựa nhưng không có ai. T3 cùng T4 ngồi ở ghế nhựa cạnh cửa hướng ra ngõ còn T ngó vào trong nhà gọi thì không có ai trả lời. T thấy chiếc xe đạp điện nhãn hiệu BEFOREALL e-bike của Nguyễn Thị Minh N dựng ở sân nhà. T đi ra vị trí chiếc xe thì thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để làm phương tiện đi lại. T đi ra đường dân sinh thuộc tiểu khu 2, quan sát thấy không có người liền quay lại dắt xe ra ngõ cách vị trí ban đầu dựng xe khoảng 5m, ngồi lên xe mở khóa điện, điều khiển chiếc xe đi ra đường QL6A, khi đi qua vị trí T3 cùng con gái đang ngồi thì T3 hỏi: “Đi đâu đấy?” T nói: “đi về nhà”, sau đó T điều khiển xe đạp điện trộm cắp được đi theo đường QL6A về nhà. Thấy T điều khiển xe đạp điện đi thì T3 cũng điều khiển xe máy chở T4, kéo theo xe cải tiến đi về.

Khi điều khiển xe về đến nhà, do sợ bị phát hiện, T đã điều khiển xe đạp điện đến cất giấu tại bếp nhà bố, mẹ vợ là ông Ngô Thanh E, bà Nguyễn Thị F, tại tiểu khu A1, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 30/5/2019, khi N đến nhà bà H để thu mua xoài thì phát hiện bị mất trộm chiếc xe đạp điện nên đến cơ quan Công an huyện Mai Sơn trình báo. Qua điều tra đến ngày 31/5/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn triệu tập Nguyễn Duy T đến làm việc, tại cơ quan điều tra T đã khai toàn bộ nội dung diễn biến hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ tại nhà Ngô Thanh E: 01 xe đạp điện nhãn hiệu BEFOREALL e-bike, màu đen, chân chống bên trái bị gãy;

Thu giữ của Nguyễn Duy T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Qmobile M22, màu đỏ, loại bàn phím đã bị mất bàn phím và ốp pin phía sau, kèm theo sim

số 0865613854; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, biển kiểm soát 26B2-11770, kèm theo chìa khóa điện của xe.

Ngày 13/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn ra Yêu cầu định giá tài sản số 893 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn định giá, xác định giá trị 01 xe đạp điện màu đen nhãn hiệu BEFOREALL e-bike.

Ngày 14/6/2019 Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn ra bản kết luận định giá tài sản số 541/KL-HĐ, kết luận: 01 xe đạp điện màu đen nhãn hiệu BEFOREALL e-bike đã sử dụng từ năm 2014 giá trị còn lại là 3.000.000VNĐ.

Bản cáo trạng số 69/CT-VKSMS ngày 03/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 07 đến 10 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Về vật chứng: áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Qmobile M22, màu đỏ, loại bàn phím đã bị mất bàn phím và ốp pin phía sau, kèm theo sim số 0865613854. Trả lại cho chị Ngô Thị T3 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha sirius màu đỏ, biển kiểm soát 26B2-11770, kèm chìa khóa điện của xe.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả cho người bị hại Nguyễn Thị Minh N 01 xe đạp điện nhãn hiệu before all e – bike.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc gia đình bị cáo Nguyễn Duy T và bị hại Trần Thị Minh N đã tự thỏa thuận xong vấn đề bồi thường thiệt hại. Bị hại N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000VNĐ.

Bị cáo Nguyễn Duy T tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Duy T thì thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Ngày 30/5/2019, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Nguyễn Thị Minh N (cư trú tại tiểu khu C, thị trấn D, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nguyễn Duy T đã lén lút trộm cắp 01 xe đạp điện của chị Nguyễn Thị Minh N trị giá 3.000.000VNĐ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như đơn trình báo của bị hại Nguyễn Thị Minh N, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngô Thị T3, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 31/5/2019, kết luận định giá tài sản số 541/KL-HĐ ngày 14/6/2019 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện Mai Sơn.... Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Duy T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản. Với việc trộm cắp tài sản có giá trị 3.000.000VNĐ thì Viện kiểm sát truy tố và tòa án xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Điều 173 BLHS năm 2015 quy định: Tội Trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3]. Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự. Biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền tiêu sài cho bản thân nên bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt cũng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản trộm cắp ít ở mức khởi điểm của khung hình phạt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, bị cáo khai nhận là người sử dụng ma túy. Để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo đã phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu: Trước lần phạm tội này, năm 1997 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 49/HSST ngày 24/12/1997 và tại bản án số 35/HSST ngày 11/6/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt 36 tháng tù giam về tội vận chuyển trái phép chất ma túy. Nhiều lần được áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng không từ bỏ được ma túy. Hiện đang điều trị Methadone. Năm 2007 đã từng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, HĐXX xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng. Bị cáo không có việc làm ổn định, không có nguồn thu nhập chính, không có nhà cửa, tài sản gì có giá trị. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu sirius được xác định là tài sản chung của bị cáo và vợ. Nhưng là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình và hiện tại gia đình bị cáo chưa trả hết tiền mua xe. Do vậy, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì có áp dụng thì bị cáo cũng không có khả năng để thi hành.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

Các tài sản thu giữ của bị cáo là điện thoại di động không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên sẽ trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu sirius qua điều tra, và tại phiên tòa xác định là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trao trả lại cho gia đình bị cáo quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc gia đình bị cáo và người bị hại đã tự thỏa thuận với nhau xong về vấn đề bồi thường thiệt hại. Bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/6/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Qmobile M22, màu đỏ, loại bàn phím đã bị mất bàn phím và ốp pin phía sau, kèm theo sim số 0865613854. Trả lại cho chị Ngô Thị T3 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha sirius màu đỏ, biển kiểm soát 26B2-11770, kèm chìa khóa điện của xe.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả cho người bị hại Nguyễn Thị Minh N 01 xe đạp điện nhãn hiệu before all e – bike.

3. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Duy T và bị hại Trần Thị Minh N đã tự thỏa thuận xong vấn đề bồi thường thiệt hại. Bị hại N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

4. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Viện KSND tỉnh Sơn La ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Nga